TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**55 /**2021/HNGĐ-ST
Ngày:09/3/2021
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Phu;**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái.**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Huỳnh Minh Triết-** Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Diễm H,** sinh năm: 2000; Cư trú: tổ 03, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, An Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn T,** sinh năm: 2001; Cư trú: tổ 19, ấp An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, An Giang.

(Bà Hương có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trường vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hương nộp đơn xin ly hôn với ông Phạm Văn Trường với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa bà và ông Trường được hình thành là do hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau trước rồi tiến hành tổ chức đám cưới vào năm 2019, đến nay chưa có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai

người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, ông Trường thường lừa dối bà trong chuyện tiền bạc, còn kiếm chuyện hành hung bà. Hai người sống ly thân nhau từ đó đến nay. Cha mẹ hai bên có không ai đứng ra hàn gắn, tự ông bà giải quyết. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Trường.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 27/3/2020, hiện bà Hương đang nuôi. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: không có; Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trường vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân giữa ông và bà Hương để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà Hương vắng mặt và bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Trường đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bà Hương và ông Trường có mâu thuẫn vơ chồng và không thể hàn gắn được do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trường đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về sự vắng mặt của ông Trường, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt ông Trường.

[2] Về hôn nhân giữa bà Hương và ông Trường được hình thành trên cơ sở tự tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn, theo giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú ngày 24/11/2020, do đó không được xem là hôn nhân hợp pháp, bà Hương có yêu cầu giải quyết xin ly hôn. Tòa án Quyết định áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố: Không công nhận bà Hương và ông Trường là quan hệ vợ chồng.

[3] Tại phiên tòa, ông Trường vắng mặt. Chứng cứ mà Tòa án thu thập được: Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Phạm Văn Trường ngày 29/01/2021 được ông Nguyễn Văn Huỳnh An – Công an viên Công an thị trấn An Phú cho biết hiện nay ông Trường vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Về tình trạng hôn nhân thì không rõ. Hiện nay ít thấy ông Trường ở địa phương.

[4] Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặc nhau, không quan tâm, địa phương biết, gia đình biết cả hai không còn yêu thương nhau.

Trong thời gian ly thân cả hai đều không quan tâm nhau để hàn gắn, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình", do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[5] Về quan hệ con chung: Có một con chung tên Phạm Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 27/3/2020,hiện bà Hương đang nuôi. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa bà Hương và ông Trường cùng vắng mặt, Hội đồng xét xử cũng giải thích trong bản án cho bà Hương và ông Trường biết: Bà Hương cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trường trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên bà Hương không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Hương khai không có. Do ông Trường vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông Trường có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Hương là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Trường không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diễm Hương.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Diễm Hương và ông Phạm Văn Trường là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 27/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Diễm Hương nuôi.

Bà Hương cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản ông Trường trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dùng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Hương phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006821 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà Hương đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2021) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Dũng được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện An Phú (2);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã nơi kết hôn (1);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (1).
- Lưu hồ sơ (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phong Phi